TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2019
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2019/QĐ-ST ngày 07/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đội 1 V, xã Y, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 269 ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị H có mặt. Bị đơn anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị với anh Đoàn Văn H chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống và làm việc tại Bình Dương. Thời gian đầu cuộc sống diễn ra bình thường, ổn định. Vào năm 2012 chị có thai và về quê tại tỉnh Hà Nam để sinh con, trong thời gian này anh H vẫn làm tại Bình Dương nhưng có quan hệ và

sống chung với người phụ nữ khác. Khi chị biết thì có điện thoại cho anh H để hỏi thì anh H nói không có việc đó. Khi con được 4 tháng thì chị quay vào để làm thủ tục nhận tiền thai sản, trong thời gian này mặc dù sống chung nhưng anh H đi làm về là đi chơi đến khoảng 2 giờ sáng mới về. Sau khi chị nhận được tiền thai sản thì mang con quay trở về Hà Nam, khoảng 2 tháng sau thì có người phụ nữ gọi điện nói rằng đang sống chung với anh H hiện đang có thai 04 tháng. Chị có gọi cho anh H biết nhưng anh H không nhận. Khi con được hơn 01 tuổi thì anh H có ra Bắc thăm mẹ con chị được gần 01 tháng. Sau khi trở vào Nam thì anh H không còn liên lạc với nữa, chị cũng không trở vô mà xin đi làm công nhân tại Hà Nam. Chị với anh H cũng chính thức sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được nên chị H yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Yến N sinh ngày 18/01/2012 hiện đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Đoàn Văn H: Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh H nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị Vân.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, từ khi thụ lý đến xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụn dân sự 2015.

Bị đơn anh Đoàn Văn H: Trong suốt quá trình giải quyết đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đưa ra xét xử là phù hợp.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

Về con chung: Giao con chung Đoàn Nguyễn Yến N sinh ngày 18/01/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Đoàn Văn H có đăng ký thường trú tại ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn anh Đoàn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Chị Nguyễn Thị H với anh Đoàn Văn H chung sống với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 quyển số 01/2012 ngày 16/5/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, thấy: Vợ chồng chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Chị H trình bày rằng sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và ổn định, tuy nhiên vào năm 2012 chị về nhà cha mẹ ruột (Hà Nam) để sinh con thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân anh H có quan hệ bất chính và sống chung với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H để xây dựng hạnh phúc gia đình. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không

còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Qua chứng cứ chị H cung cấp thì chị H và anh H có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Yến N sinh ngày 18/01/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mặt khác cháu Yến Nhi cũng mong muốn được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Đoàn Nguyễn Yến N cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[6] Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44 quyển số 01/2012 ngày 16/5/2012 của Ủy ban nhân dân xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đoàn Nguyễn Yến N sinh ngày 18/01/2012.

Anh Đoàn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H phải tạo điều kiện cho anh H được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ

chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000360 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cơ trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Y, Duy Tiên, Hà Nam nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm